

BỘ NỘI VỤ

Số: 132/QĐ-BNV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
Hiệp hội Cảnh biển Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Cảnh biển Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Cảnh biển Việt Nam đã được Đại hội toàn quốc lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2016 - 2020) của Hiệp hội thông qua ngày 16 tháng 10 năm 2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Cảnh biển Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s. *Kaduu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Công an(C64);
- Lưu: VT, TCPCP, C.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Duy Thăng

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HIỆP HỘI CẢNG BIỂN VIỆT NAM

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 133/QĐ-BNV ngày 18 tháng 02 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: Hiệp hội Cảng biển Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: Vietnam sea Ports Association.
3. Tên viết tắt: VPA.
4. Biểu tượng: Hiệp hội Cảng biển Việt Nam có biểu tượng riêng và được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp hội Cảng biển Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các tổ chức, doanh nghiệp và công dân Việt Nam (sau đây gọi tắt là hội viên) hoạt động trong ngành, lĩnh vực liên quan đến cảng biển của Việt Nam, tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội Cảng biển Việt Nam có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.
2. Trụ sở của Hiệp hội: Số 3, Đường Nguyễn Tất Thành, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Tùy theo nhu cầu hoạt động, Hiệp hội có thể thành lập văn phòng đại diện ở một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội Cảng biển Việt Nam hoạt động trên phạm vi cả nước, trong lĩnh vực cảng biển.

2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải và các bộ, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II

QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội trong lĩnh vực liên quan đến cảng biển theo đề nghị của cơ quan nhà nước; là cầu nối giữa các hội viên của Hiệp hội với các cơ quan hữu quan nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến hoạt động của Hiệp hội trong khuôn khổ pháp luật quy định; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực liên quan đến vấn đề cảng biển, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung cảng biển theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển của Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để trao đổi thông tin, cùng nghiên cứu, đầu tư phát triển công nghệ liên quan đến lĩnh vực cảng biển.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

10. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nội vụ về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội.

4. Động viên sự giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau giữa các hội viên trong công tác phát triển lĩnh vực cảng biển trên phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật.

5. Hướng dẫn, tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, các kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức về luật pháp, về kinh tế thị trường, môi trường, nghiệp vụ, khoa học - công nghệ, kỹ năng nghề nghiệp, hội nhập quốc tế và đầu tư, sở hữu trí tuệ cho hội viên trong phạm vi, lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

6. Cập nhật và cung cấp cho các hội viên chính sách, pháp luật và các chủ trương của Nhà nước liên quan đến ngành, lĩnh vực hoạt động theo quy định của pháp luật.

7. Hướng dẫn, giám sát các hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định hoặc những nội quy khác của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

8. Giới thiệu thành tựu và năng lực của các hội viên.

9. Tổ chức các hoạt động dịch vụ khác liên quan đến lĩnh vực, phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội theo quy định của pháp luật để tạo nguồn thu cho Hiệp hội.

10. Hỗ trợ hội viên trong việc ổn định, mở rộng và phát triển các loại hình kinh doanh - dịch vụ liên quan đến các công việc thuộc về lĩnh vực cảng biển theo quy định của pháp luật.

11. Chủ trì phối hợp giữa các hội viên trong việc chủ động tìm kiếm nguồn lực xây dựng và phát triển lĩnh vực sản xuất - kinh doanh - dịch vụ - thương mại liên quan đến cảng biển theo quy định của pháp luật.

12. Được xuất bản các tạp chí, các bản tin, ấn phẩm (nếu có) theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện các công việc thuộc về xúc tiến công tác đầu tư - thương mại - dịch vụ - hợp tác quốc tế, cung cấp thông tin, tư vấn, tổ chức, hợp tác tổ chức hội nghị, hội thảo về ngành, lĩnh vực liên quan đến cảng biển theo quy định của pháp luật.

14. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

15. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

16. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.

17. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực cảng biển hoặc có liên quan đến lĩnh vực cảng biển, có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện xin gia nhập Hiệp hội, nộp đầy đủ lệ phí gia nhập Hiệp hội và hội phí hàng năm có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội;

b) Hội viên liên kết: Các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% (một trăm phần trăm) vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam trong lĩnh vực có liên quan đến lĩnh vực cảng biển; tổ chức, công dân Việt Nam không có điều kiện hoặc không đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức tán thành điều lệ Hiệp hội, tự nguyện xin gia nhập Hiệp hội, đóng lệ phí gia nhập Hiệp hội và hội phí hàng năm thì được Hiệp hội xem xét công nhận là hội viên liên kết của Hiệp hội;

c) Hội viên danh dự: Các tổ chức, công dân Việt Nam không có điều kiện hoặc không đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức, có uy tín, kinh nghiệm và có công lao với sự phát triển của Hiệp hội tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện xin gia nhập Hiệp hội thì được Hiệp hội kết nạp và công nhận là hội viên danh dự của Hiệp hội.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức: Công dân (không vi phạm pháp luật tại thời điểm tham gia) và tổ chức có pháp nhân (đang hoạt động hợp pháp) của Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực cảng biển.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.

3. Được cung cấp những thông tin phục vụ cho việc tổ chức, hoạt động xây dựng và phát triển lĩnh vực cảng biển và các ngành, lĩnh vực khu vực khác có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực cảng biển.

4. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

5. Tham gia các công việc của Hiệp hội; được yêu cầu Hiệp hội làm trung gian hoặc tư vấn trong các vấn đề giao dịch hoặc nghiên cứu.

6. Được sử dụng hình ảnh và thông tin thuộc quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật của Hiệp hội trên cơ sở có sự chấp thuận, cho phép của Hiệp hội bằng văn bản về việc sử dụng những hình ảnh và thông tin đó để thực hiện công việc quảng bá và tuyên truyền cho các hoạt động của tổ chức theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

7. Trong trường hợp có lý do riêng chính đáng, hội viên của Hiệp hội có thể xin tạm dừng các hoạt động với tư cách là hội viên của Hiệp hội trong một khoảng thời gian nhất định nhưng cộng lại không được quá thời gian của 01 (một) năm của 01 (một) nhiệm kỳ của Hiệp hội và trong trường hợp này hội viên phải có đơn chính thức gửi tới Ban Chấp hành Hiệp hội và Chủ tịch Hiệp hội, trong đó có nêu rõ lý do và thời gian xin tạm dừng hoạt động trong tư cách hội viên đối với Hiệp hội; và trong thời gian hội viên đề nghị tạm dừng hoạt động tư cách hội viên đối với Hiệp hội thì hội viên không phải tham gia đóng góp các nguồn lực cho Hiệp hội nhưng vẫn phải tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định về việc đóng hội phí của hội viên cho Hiệp hội (tiền hội phí, thời gian đóng hội phí theo quy định của Hiệp hội).

8. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các tổ chức thuộc Hiệp hội, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.

9. Được giới thiệu hội viên mới.

10. Được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội.

11. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).

12. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

13. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội; thực hiện nghị quyết của Đại hội, của Ban Chấp hành Hiệp hội.

2. Cung cấp cho Ban Chấp hành Hiệp hội (khi có yêu cầu) những thông tin có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của mình để Hiệp hội có đủ thông tin phục vụ những vấn đề hội viên có yêu cầu.

3. Dự các buổi họp thường kỳ và bất thường của Hiệp hội khi được mời.

4. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.

5. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.

6. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.

7. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra Hiệp hội

1. Hội viên muốn gia nhập hoặc xin ra khỏi Hiệp hội phải làm đơn xin gia nhập hoặc đơn xin ra khỏi Hiệp hội và được Ban Thường vụ xem xét, quyết định.

2. Các hội viên tổ chức cử người đại diện tham gia Hiệp hội bằng văn bản, khi thay đổi người đại diện, hội viên phải thông báo bằng văn bản cho Ban Thường vụ Hiệp hội.

3. Ban Thường vụ Hiệp hội quy định cụ thể trình tự, thủ tục, thể thức gia nhập Hiệp hội hoặc ra khỏi Hiệp hội.

4. Hội viên tổ chức bị khai trừ ra khỏi Hiệp hội trong trường hợp vi phạm Điều lệ Hiệp hội hoặc bị đình chỉ hoạt động, bị giải thể hoặc bị tuyên bố phá sản; hội viên cá nhân bị khai trừ ra khỏi Hiệp hội trong trường hợp vi phạm Điều lệ Hiệp hội hoặc bị mất quyền công dân.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng, các ban chuyên môn.
6. Các Chi hội và các tổ chức thuộc Hiệp hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hiệp hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Hội nghị thường niên được tổ chức mỗi năm 01 (một) lần vào những năm không có Đại hội.

a) Hội nghị thường niên hàng năm được cơ quan lãnh đạo của Hiệp hội triệu tập theo nhu cầu hoạt động của Hiệp hội

b) Hội nghị thường niên được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt

c) Nhiệm vụ của Hội nghị thường niên hàng năm:

- Thảo luận báo cáo tổng kết năm cũ và kế hoạch công tác năm mới của Hiệp hội;

- Thảo luận và phê duyệt: Quyết toán năm cũ và kế hoạch tài chính năm mới của Hiệp hội;

- Thảo luận và biểu quyết các vấn đề do Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra hoặc hội viên đề xuất; Thảo luận và thông qua những nội dung quan trọng (ngoại trừ những nội dung được quy định thuộc thẩm quyền riêng của cấp Đại hội) cần có ý kiến của hội viên như thay đổi quan trọng liên quan đến hội viên, hội phí; kiến nghị chung của Hiệp hội đối với cơ quan thẩm quyền; đơn vị đăng cai các hoạt động toàn thể của Hiệp hội trong năm mới; những nội dung quan trọng trong quan hệ đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế.

5. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội và Hội nghị thường niên:

a) Đại hội và Hội nghị thường niên có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội và Hội nghị thường niên quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội và Hội nghị thường niên phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội và Hội nghị thường niên biểu quyết tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, thành viên Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 30% (ba mươi phần trăm) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 15. Ban Thường vụ Hiệp hội

1. Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, quyết định kết nạp, khai trừ hội viên.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường vụ 04 (bốn) tháng họp một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội do Đại hội bầu ra; Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo Quy chế do Ban Kiểm tra ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

b) Chịu trách nhiệm trước Bộ Nội vụ, Bộ Giao thông vận tải, Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hiệp hội; ký quyết định thành lập các tổ chức và đơn vị trực thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội; ký quyết định kết nạp, khai trừ hội viên, quyết định khen thưởng; ký các hợp đồng về tuyển dụng nhân sự vào làm việc tại bộ phận văn phòng Hiệp hội, chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy định của Bộ luật Lao động và Điều lệ Hiệp hội.

đ) Chịu trách nhiệm phân công công việc đối với các Phó Chủ tịch Hiệp hội trong từng lĩnh vực công việc của Hiệp hội;

e) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hiệp hội.

3. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Điều 18. Tổng thư ký Hiệp hội

1. Tổng thư ký Hiệp hội là người giúp việc Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu ra, thường trực giải quyết các công việc của Hiệp hội do Chủ tịch Hiệp hội phân công và triển khai, điều hành các hoạt động hàng ngày của Hiệp hội. Tổng Thư ký có thể làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm.

2. Tổng thư ký Hiệp hội có nhiệm vụ:

a) Chuẩn bị nội dung các kỳ sinh hoạt của Ban Chấp hành, định kỳ báo cáo Chủ tịch Hiệp hội, Ban Chấp hành về các hoạt động của Hiệp hội, lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành, quản lý tài sản và tài chính của Hiệp hội, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và Ban Chấp hành; trực tiếp chỉ đạo Văn phòng và các cơ quan nghiệp vụ khác của Hiệp hội;

b) Xây dựng quy chế hoạt động của văn phòng Hiệp hội, quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội trình Ban Thường vụ thông qua rồi báo cáo trước Ban Chấp hành Hiệp hội để Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định;

c) Đôn đốc các tổ chức cơ sở trực thuộc, các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội thực hiện nghị quyết của Ban Chấp hành Hiệp hội và Ban Thường vụ Hiệp hội;

d) Tổ chức và tổng hợp tài liệu các kỳ Đại hội, các hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và hội nghị thường niên của Hiệp hội;

đ) Thực hiện chức năng giao tiếp đối nội và đối ngoại của Hiệp hội;

e) Giúp việc Tổng thư ký Hiệp hội là Văn phòng Hiệp hội và một số nhân viên do Tổng thư ký đề nghị, Chủ tịch Hiệp hội xem xét, quyết định;

g) Tổng thư ký Hiệp hội có thể kiêm nhiệm chức danh Chánh Văn phòng.

3. Phó Tổng thư ký Hiệp hội:

a) Phó Tổng thư ký Hiệp hội do Tổng thư ký Hiệp hội đề nghị và được Ban Chấp hành Hiệp hội chấp thuận bằng văn bản và trình Chủ tịch Hiệp hội để Chủ tịch Hiệp hội ra quyết định bổ nhiệm;

b) Chịu trách nhiệm giúp việc cho Tổng thư ký Hiệp hội, thực hiện những công việc được Tổng thư ký Hiệp hội phân công và thay mặt Tổng thư ký Hiệp hội khi Tổng thư ký Hiệp hội vắng mặt hoặc ủy quyền theo quy định của Điều lệ Hiệp hội;

c) Phó Tổng thư ký Hiệp hội do Chủ tịch Hiệp hội ký quyết định bổ nhiệm và miễn nhiệm sau khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Chấp hành Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.

Điều 19. Văn phòng, các ban chuyên môn và các tổ chức thuộc Hiệp hội

1. Văn phòng và các ban chuyên môn của Hiệp hội là cơ quan giúp việc cho Ban Chấp hành.

2. Văn phòng, các Ban chuyên môn của Hiệp hội do Ban Thường vụ Hiệp hội đề nghị Chủ tịch Hiệp hội ra quyết định thành lập. Nhân sự Văn phòng Hiệp hội, các Ban chuyên môn do Ban Thường vụ Hiệp hội đề nghị và Chủ tịch Hiệp hội ra quyết định bổ nhiệm.

3. Tùy theo nhu cầu, Ban Thường vụ Hiệp hội có thể thành lập các tổ chức pháp nhân trực thuộc Hiệp hội. Việc thành lập và bổ nhiệm lãnh đạo của các tổ chức pháp nhân trực thuộc Hiệp hội phải theo đúng quy định của pháp luật.

4. Chi hội cơ sở của Hiệp hội do Ban Thường vụ Hiệp hội đề nghị Chủ tịch Hiệp hội ra quyết định thành lập.

Điều 20. Chi hội cơ sở

1. Chi hội cơ sở là tổ chức cơ sở của Hiệp hội không có tư cách pháp nhân có từ 10 hội viên trở lên. Chi hội được thành lập ở các cơ quan, đơn vị ở địa phương, các viện nghiên cứu khoa học, các trường có đào tạo nghề liên quan đến lĩnh vực cảng biển.

2. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Chi hội cơ sở là Đại hội toàn thể hội viên, tiến hành thường kỳ 05 (năm) năm một lần, Đại hội Chi hội được tổ chức trước khi Đại hội Hiệp hội Cảng biển Việt Nam. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành Chi hội cơ sở hoặc ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

3. Đại hội Chi hội có nhiệm vụ:

a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của Chi hội trong nhiệm kỳ đã qua;

b) Quyết định phương hướng và chương trình công tác của Chi hội trong nhiệm kỳ tới;

- c) Thông qua quyết toán thu, chi trong nhiệm kỳ của Chi hội;
- d) Quyết định số lượng và bầu Ban Chấp hành Chi hội, Ban Kiểm tra Chi hội và bầu đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Hiệp hội Cảng biển Việt Nam;
- đ) Thảo luận và tham gia ý kiến cho báo cáo hoạt động, chương trình công tác, Điều lệ của Hiệp hội Cảng biển Việt Nam.

4. Ban Chấp hành Chi hội cơ sở có nhiệm vụ:

a) Thi hành nghị quyết của Đại hội Chi hội và chỉ thị, nghị quyết của Hiệp hội Cảng biển Việt Nam; lãnh đạo thực hiện công tác của Chi hội giữa hai nhiệm kỳ Đại hội;

b) Bầu Chi hội trưởng, Thư ký và các ủy viên thường trực. Ban Chấp hành Chi hội họp thường kỳ 06 (sáu) tháng một lần. Họp bất thường của Ban Chấp hành Chi hội do Chi hội trưởng triệu tập hoặc khi có trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên Ban Chấp hành Chi hội hoặc Ban Chấp hành Hiệp hội Cảng biển Việt Nam yêu cầu;

c) Tổ chức thu thập ý kiến, nguyện vọng của hội viên để đóng góp những ý kiến về việc phát triển lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội; hướng dẫn hội viên xây dựng các báo cáo chuyên đề khoa học liên quan đến lĩnh vực cảng biển;

d) Phối hợp với các cơ quan, đoàn thể để thực hiện các hoạt động của Hiệp hội;

đ) Quản lý hoạt động của hội viên, kết nạp hội viên mới của Chi hội, đề xuất và quyết định khen thưởng những hội viên có thành tích;

e) Ban Chấp hành Chi hội 06 (sáu) tháng báo cáo về hoạt động của Chi hội và hội viên với Ban Chấp hành Hiệp hội;

g) Đóng hội phí đầy đủ và các khoản phải nộp khác về Hiệp hội theo quy định;

h) Ban Chấp hành Chi hội cử ra Ban Thường vụ thường trực để giải quyết công việc gồm: Chi hội trưởng, Chi hội phó và Thư ký Chi hội.

5. Ban Thường vụ Hiệp hội hướng dẫn trình tự, thủ tục trước khi tiến hành Đại hội thành lập Chi hội Cảng biển Việt Nam và hướng dẫn hoạt động của Chi hội.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 21. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

